

Bản án số: 25/2026/HSST
Ngày: 10 - 3 - 2026

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tăng Tài Thủ
2. Bà Thái Anh Trinh

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Như** –Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ tham gia phiên toà: Ông **Hồng Quốc Vê** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2026/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Thành L** - sinh năm 2001; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (nay là Khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ). Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Họ tên cha: Cao Ngọc M, sinh năm 1975(sống); Họ tên mẹ: Phan Thị Bé B, sinh năm 1978 (sống); Vợ tên Lê Thị Mỹ D, sinh năm 2001; Có 01 người con sinh năm 2025; Tiền án, tiền sự: không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/3/2025 tại phường T, thành phố Cần Thơ. Bị cáo có mặt.

Bị hại: **Trịnh Duy P** – sinh năm 2002. Vắng mặt

Nơi cư trú: Khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 24/5/2024, Trịnh Duy P tổ chức nhậu tại nhà thuộc Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (nay là Khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ) cùng với Trịnh Duy T (anh ruột của P), Nguyễn Thanh H, Cao Thành L, Trịnh Thị Ánh P1. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 25/5/2024, sau khi nhậu xong L định đi vệ sinh thì phát hiện bị mất đôi dép nên xảy ra cự cãi với P, và cả hai đánh nhau bằng tay chân được T và H can ngăn nên P bỏ đi vào trong nhà, còn L đi theo sau P và đứng tại nơi nhậu. Khi P đi ra trên tay phải có cầm 01 cây dao tự chế dài

khoảng 50cm có lưỡi bằng kim loại xông về phía L. L cũng lấy 01 cây dao loại dao gọt trái cây, dài khoảng 28cm có lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa cứng màu đen trên bàn nhậu để chống trả. P chém về phía L nhưng không trúng, L né được và bị té sang bên phải, L dùng tay đỡ người lại và P cũng vấp dây điện ngã về phía L, điện nhà P bị mất nên đèn tắt, L cầm dao quơ từ phải qua trái về hướng của P khoảng 03-04 lần nhằm chống trả lại P. Lúc này điện có lại nên đèn sáng, L đứng dậy thì thấy rách phải, hông trái và khuỷu tay trái của P bị thương tích chảy máu. Sự việc được mọi người can ngăn và H đã chở P đi Bệnh viện điều trị, còn L đi về nhà ngủ.

Ngày 25/5/2024, bà Trịnh Thị Ánh P1 trình báo sự việc đến Công an phường T. Cùng ngày Trịnh Duy T giao nộp: 01 cây dao dài 28cm, cán bằng nhựa màu đen dài 12 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 16cm, mũi nhọn, thân dao có dính bùn đất và vết màu đỏ nghi là máu; 01 cây dao dài 50 cm, cán bằng gỗ dài 13,5 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 36,5cm, mũi nhọn.

Qua làm việc ông Trịnh Duy P đã có đơn không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự, từ chối giám định thương tích (Bút lục 113-115, 117). Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích và quyết định dẫn giải nhưng P không đồng ý đi giám định, không chấp hành theo quyết định dẫn giải (Bút lục 168-169). Do đó, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định thương tích qua hồ sơ (Bút lục 72).

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 10/KLTgTHS-TTPYCT ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Trung tâm pháp y thành phố C, kết luận đối với Trịnh Duy P:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 08 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Trịnh Duy P tại thời điểm giám định là: 14% (mười bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Tỷ lệ thương tích từng vết thương:

- + Vết thương vùng rách phải có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (một phần trăm).
- + Vết thương hạ sườn trái có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (một phần trăm).
- + Vết thương mặt sau cẳng tay trái có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (một phần trăm).

- + Phẫu thuật thám sát ổ bụng qua đường trắng giữa có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11% (mười một phần trăm).

- + Đứt nhánh ngực lưng của động mạch rách hiện tại chưa có tỷ lệ tổn thương cơ thể theo quy định của Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y.

- Vết thương do vật gì gây ra: Do chỉ nghiên cứu qua hồ sơ, không khám trực tiếp các tổn thương trên người ông Trịnh Duy P nên không có cơ sở khoa học để xác định cơ chế hình thành vết thương do vật gì gây ra.

Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số 49/VGTT-TTPYCT Trung tâm pháp y thành phố C ngày 26/7/2024 kết luận:

- Căn cứ Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 xác định mẫu vật giám định (cây dao) là hung khí nguy hiểm.

- Do chỉ nghiên cứu qua hồ sơ, không khám trực tiếp các tổn thương trên người ông Trịnh Duy P nên không có cơ sở khoa học để xác định mẫu vật giám định (cây dao) có thể gây ra thương tích cho Trịnh Duy P hay không.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đang tạm giữ và nhập kho vật chứng theo quy định. Đối với 01 cây dao dài 50 cm, cán bằng gỗ dài 13,5 cm; lưỡi màu trắng, mũi nhọn, bằng kim loại dài 36,5cm đã bị tịch thu theo Quyết định xử phạt hành chính số 31/QĐ-XPCPHC ngày 06/5/2025.

Về trách nhiệm dân sự: L đã bồi thường, hỗ trợ tiền thuốc 20.000.000 đồng (hai chục triệu đồng) cho P, P không yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 08 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ, truy tố Trịnh Duy P về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

* Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng, đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cao Thành L từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị cáo Cao Thành L đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Trịnh Duy P với số tiền 20.000.000 đồng xong.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 cây dao dài 28 cm, cán nhựa màu đen dài 12 cm, lưỡi màu trắng mũi nhọn bằng kim loại dài 16 cm.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong điều tra phù hợp với các chứng cứ khác. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Trong điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra và qua thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có cơ sở xác định vào tội 24/5//2024, bị cáo Cao Thành L có hành vi cầm cây dao dài 28 cm (cán nhựa màu đen dài 12 cm, lưỡi kim loại màu trắng mũi

nhọn dài 16 cm) quơ về hướng anh Trịnh Duy P, trúng vào vùng nách phải, hông trái và khuỷu tay trái của anh P, gây thương tích. Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 10/KLTgTHS-TTPYCT ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Trung tâm pháp y thành phố C, kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Trịnh Duy P tại thời điểm giám định là 14% (mười bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y. Theo Văn bản số 130/TTPY-GĐ ngày 29/9/2025 của Trung tâm pháp y thành phố C xác định: *Đối với trường hợp của ông Trịnh Duy P, việc thực hiện phẫu thuật thám sát ổ bụng là phương pháp điều trị cần thiết.* Và theo Văn bản số 1058/BVAG-KHTH ngày 24/11/2025 xác định: *Căn cứ Quyết định số 5730/QĐ-BYT ngày 21/12/2017 của Bộ Y về việc ban hành tài liệu hướng dẫn quy trình kỹ thuật ngoại khoa chuyên khoa phẫu thuật tiêu hoá. Trong phần “Quy trình phẫu thuật mở bụng thăm dò, lau rửa, đặt dẫn lưu”, đối với vết thương thấu bụng thì thăm dò ổ bụng là bắt buộc và không thể bỏ qua.* Do đó, việc phẫu thuật thám sát ổ bụng với tỷ lệ tổn thương cơ thể 11% (mục X.1.1 Chương 4 của Thông tư số 22/2019/TT-BYT của Bộ Y) vẫn được tính vào tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại. Đây là hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra. Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số 49/VGTT-TTPYCT ngày 26/7/2024 của Trung tâm pháp y thành phố C, xác định cây dao mà bị cáo sử dụng gây thương tích là hung khí nguy hiểm. Hành vi bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do đó, việc truy tố, xét xử bị cáo Cao Thành L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội. Mặc dù bị hại có phần lỗi cầm dao xông về phía phía L trước, nhưng do L không biết kìm chế bản thân nên đã cầm dao chống trả lại, gây thương tích cho bị hại. Do đó, bị cáo phải gánh chịu hậu quả pháp lý do hành vi mình gây ra. Xét thấy cần thiết có hình phạt tù để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Khi lượng hình, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong và được bị hại không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, con nhỏ tuổi; bị hại cũng có phần lỗi cầm dao xông về phía L trước. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ và xử mức án dưới khung hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại, nên công nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với cây dao bị cáo sử dụng gây thương tích là công cụ phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với hành vi của Trịnh Duy P đã bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐ-XPVPHC ngày 06/5/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, phạt 4.000.000 đồng và đồng thời tịch thu tiêu hủy 01 cây dao tự chế dài 50 cm, cán bằng gỗ dài 13,5 cm; lưỡi màu trắng, mũi nhọn, bằng kim loại dài 36,5 cm.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*).

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Cao Thành L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cao Thành L 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; 585; 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Công nhận bị cáo Cao Thành L đã thoả thuận bồi thường thiệt hại về sức khoẻ cho bị hại Trịnh Duy P với số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) xong.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ 01 cây dao dài 28 cm, cán nhựa màu đen dài 12 cm, lưỡi màu trắng mũi nhọn bằng kim loại dài 16 cm.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*).

5. Về kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- THADS TP.Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 4;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Kiệt